

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHKT VIỆT NAM
TRUNG TÂM CON NGƯỜI
VÀ THIÊN NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2016/CV - PAN

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016

V/v góp ý dự thảo thông tư thay thế Thông
tư 35/2011/TT-BNNPTNT

Kính gửi: Ban soạn thảo dự thảo Thông tư quy định về khai thác và tận dụng, tận thu lâm sản, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Trung tâm Con người và Thiên nhiên là tổ chức khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững ở Việt Nam. Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 07/QĐ-LHH của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam ngày 05/01/2006, hoạt động theo chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ số A-475 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 19/01/2006. Các chương trình hoạt động của Trung tâm gồm có: thông tin và truyền thông môi trường, đào tạo và giáo dục môi trường, quản trị tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu và phản biện chính sách, pháp luật môi trường.

Thực hiện đề nghị góp ý dự thảo thông tư thay thế Thông tư 35/2011/TT-BNNPTNT theo Công văn số 154/TCLN-QLSXLN của Tổng Cục Lâm nghiệp ngày 4 tháng 2 năm 2016; Trung tâm Con người và Thiên nhiên xin gửi tới Ban soạn thảo một số bình luận, góp ý cho nội dung của dự thảo. Văn bản này được tổng hợp dựa trên kết quả tham vấn mạng lưới các Ban lâm nghiệp cộng đồng (CBFC) ở 07 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Kon Tum và Gia Lai, trong khuôn khổ dự án Hỗ trợ các tiến trình của Hiệp định VPA/FLEGT tại Việt Nam do Tổng cục Lâm nghiệp, Quỹ Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên (WWF-Việt Nam) và Trung tâm Con người và Thiên nhiên giai đoạn 2014 – 2018.

I – Nhận xét chung

Bản dự thảo Thông tư quy định về khai thác và tận dụng, tận thu lâm sản đã có những cải thiện đáng kể, có tính thực tế cao và phù hợp với bối cảnh đổi mới hoạt động của công ty lâm nghiệp, hội nhập quốc tế, cải cách thủ tục hành chính,... so với quy định cũ trong thông tư 35/2011/TT-BNNPTNT Hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ. Cụ thể:

Thứ nhất, các quy định trong dự thảo mới được sắp xếp rõ ràng theo từng loại rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng trồng phòng hộ, rừng sản xuất, vườn rừng, trang trại, cây trồng phân tán) và mục đích khai thác (khai thác chính, khai thác tận thu, tận dụng, phục vụ nhu cầu thiết yếu) thay vì được phân tách theo các nhóm đối tượng khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ như trong Thông tư 35/2011, do đó sẽ tương thích và phù hợp hơn với hệ thống chính sách và hệ thống quản lý lâm nghiệp hiện tại.

Thứ hai, Dự thảo thông tư đã có thêm quy định mới về khai thác gỗ rừng tự nhiên nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu thiết yếu tại chỗ đã đáp ứng được nhu cầu thực tế nhiều năm qua của các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số (Điều 5, Dự thảo).



Thứ ba, với đối tượng rừng trồng phòng hộ, bên cạnh việc cập nhật các quy định liên quan trong Quy chế quản lý rừng phòng hộ (Quyết định 17/2015/QĐ-TTg ngày 09 tháng 06 năm 2015), thời hạn giải quyết hồ sơ, thủ tục cấp phép khai thác, tận thu, tận dụng cũng được quy định rõ ràng trong Dự thảo (Khoản 3, Điều 7).

Thứ tư, gỗ cao su cũng chính thức được xác định là một trong những đối tượng cần quản lý khi thực hiện khai thác, tận dụng, tận thu gỗ từ rừng trồng (Khoản 1a, Điều 6). Là một trong những nguồn gỗ nguyên liệu được khai thác, buôn bán và sử dụng nhiều trong thời gian gần đây, do đó quy định này một mặt sẽ giúp thúc đẩy cơ hội kinh tế khi sử dụng nguồn gỗ này, nhưng mặt khác sẽ giúp các doanh nghiệp gỗ đảm bảo được các quy định thương mại liên quan đến tính hợp pháp trong suốt chuỗi cung ứng gỗ và sản phẩm gỗ.

II - Ý kiến đóng góp cụ thể

Tuy nhiên, dự thảo thông tư này cũng bộc lộ một số điều, nội dung cần được xem xét và cải thiện để có thể được thực thi một cách hiệu quả và thực tế hơn, liên quan đến các vấn đề thuật ngữ, kích thước gỗ, đối tượng khai thác, bảng kê lâm sản khai thác và phí khai thác. Cụ thể:

1. *Điều 2 - Giải thích thuật ngữ*: Đề nghị bổ sung 3 thuật ngữ được sử dụng dung xuyên suốt trong toàn bộ văn bản bao gồm: “Tận thu”, “Tận dụng”, và “Khai thác”. Điều này cũng làm cơ sở để tránh nhầm lẫn và lợi dụng việc tận dụng, tận thu để khai thác rừng một cách trái phép.

2. *Điểm c, khoản 2, Điều 4 – Khai thác gỗ rừng tự nhiên*: Tiêu chí đối với đối tượng gỗ khai thác với đường kính thân cây cách mặt đất là 1,3 mét ($D_{1,3m}$) là chưa phù hợp vì cùng một loại rừng, cùng thời gian trồng và phát triển nhưng tùy từng vùng địa lý khác nhau mà kích thước cây ở giai đoạn trưởng thành cũng có thể khác nhau; quy định này cũng không áp dụng được đối với đối tượng rừng ngập mặn (rừng tràm).

Đề xuất sửa đổi thành tiêu chí căn cứ vào độ tuổi và trữ lượng gỗ của rừng và có tính riêng cho đối tượng rừng ngập mặn.

3. *Điều 5 – Khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu thiết yếu tại chỗ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn* cần bổ sung thêm quy định cho phép cộng đồng (thôn) thực hiện khai thác gỗ rừng tự nhiên (là rừng sản xuất) nhằm phục vụ các nhu cầu thiết yếu tại chỗ của cộng đồng (như làm nhà, các công trình công cộng sinh hoạt thôn,...) đối với các khu rừng đã được giao (sổ đỏ) cho cộng đồng. Ví dụ như trường hợp rừng cộng đồng Vi Chring (xã Hiếu, huyện Kon Plong, Kon Tum).

4. *Điều 6 – Khai thác, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng sản xuất, vườn rừng, trang trại, cây trồng phân tán*: Đề nghị bổ sung thêm quy định/hướng dẫn cụ thể hơn đối với khai thác, tận thu gỗ đối với các trường hợp rừng sản xuất của hộ gia đình (đã được cấp sổ đỏ theo Nghị định 02/1994); hoặc các diện tích vườn rừng, rẫy cũ đã được sử dụng ổn định theo luật tục nhưng hiện đang chông lán trong ranh giới các khu rừng đặc dụng. Trường hợp điển hình, rừng mỡ đến tuổi khai thác của các hộ gia đình ở xã Lạng San và Côn Minh, thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ (Na Rì, Bắc Kạn). Thông tin thêm về Hiện trạng chông lán quyền sử dụng đất trong hệ thống rừng đặc dụng: <http://bit.ly/1LnEwbp>.

5. Điểm a, khoản 2, Điều 8 – Tận dụng gỗ rừng tự nhiên: Đề nghị bổ sung quy định bắt buộc phải thực hiện thông báo, tham vấn cộng đồng rộng rãi cho cộng đồng dân cư xung quanh khu vực mà các đơn vị, cá nhân được cấp phép tận dụng gỗ, đặc biệt là về diện tích, địa điểm tận thu, chủng loại, khối lượng gỗ được cấp phép để làm cơ sở cho việc tham gia giám sát của cộng đồng, tránh tình trạng lợi dụng thực hiện tận thu vượt quá khối lượng cho phép hoặc sai khu vực.

6. Điều 9 – Tận thu gỗ rừng tự nhiên: Đề nghị bổ sung thêm những quy định tận thu gỗ rừng tự nhiên (cành nhánh, gốc rễ) khi khai thác và tận dụng sau chuyển đổi mục đích sử dụng đất (công trình giao thông, thủy điện, khai mỏ...).

7. Đề nghị đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ xin phép khai thác gỗ rừng trồng đối với chủ rừng và hộ gia đình. Cụ thể:

- Xem xét bỏ bảng kê dự kiến lâm sản khai thác theo thông tư 35 vì khó có thể thực hiện được trong thực tế khi thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát;
- Xem xét bổ sung quy định về phí khai thác, tận thu, tận dụng gỗ và lâm sản ngoài gỗ nhằm bổ sung thêm nguồn kinh phí cho Quỹ bảo vệ phát triển rừng cấp xã, triển khai các phương án phòng chống cháy rừng và bảo vệ rừng tại địa bàn.

Trên đây là một số góp ý được Trung tâm tổng hợp từ các ý kiến phản ánh từ các tổ chức, cộng đồng, chính quyền và các cơ quan quản lý lâm nghiệp địa phương trong quá trình thực hiện dự án “Hỗ trợ các tiến trình đàm phán và thực thi Hiệp định Đối tác Tự nguyện Thực Thi Lâm Luật, Quản trị Rừng và Thương mại gỗ (VPA/FLEGT) tại Việt Nam”. Kính đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu và xem xét.

Các thông tin trao đổi về nội dung góp ý này, xin vui lòng liên hệ qua ông Hoàng Xuân Thủy, Phó giám đốc, Trung tâm Con người và Thiên nhiên, điện thoại: 0948492566, hoặc email: thuy@nature.org.vn

Trân trọng cảm ơn./.

TM. TRUNG TÂM CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm lâm
- Vụ KH&HTQT, Tổng cục Lâm nghiệp.
- WWF-Việt Nam;
- Hạt Kiểm lâm, chính quyền xã và 7 nhóm CBFCs thuộc địa bàn dự án;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Xuân Thủy

